

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-09-2021
V/v : Tranh chấp ly hôn và nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel.

Ông Trần Giáp Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/7/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Nh; sinh năm: 19XX (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Mai Hoàng N; sinh năm: 19XX; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2021, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 24/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Nh trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Nh và ông Mai Hoàng N kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Sóc

Trăng, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại Số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng được vài năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau đó ông N bỏ về nhà mẹ ruột ở, không quan tâm đến cuộc sống gia đình và con cái. Mặc dù bà Nh đã nhiều lần khuyên nhủ, hàn gắn với ông N nhưng không thành. Nay bà Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Mai Hoàng N.

- *Về con chung*: Bà Trần Thị Hồng Nh và ông N có 01 người con chung tên Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010. Hiện nay cháu Mai Hoàng L đang sống chung với bà Trần Thị Hồng Nh tại nhà số A, đường A1, khóm A2, phường A3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Hồng Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Bà Nh không yêu cầu ông Mai Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là ông Mai Hoàng N: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho ông N biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ông N đã nhận trực tiếp nhưng ông N không tham gia theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bị đơn ông N cũng không cung cấp chứng cứ và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, bà Trần Thị Hồng Nh yêu cầu ly hôn với ông Mai Hoàng N; địa chỉ số B, đường B1, khóm B2, phường B3, thành phố ST, tỉnh Sóc

Trăng và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là ông Mai Hoàng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Nh và ông Mai Hoàng N xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống do ông, bà không hợp nhau về tính tình. Theo bà Nh thì sau khi cưới nhau về ông N không có đi làm, không có thu nhập, ông N sống không có trách nhiệm với gia đình. Do đó mâu thuẫn chủ yếu là kinh tế. Bà Nh nhiều lần yêu cầu ông N hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, yêu cầu ông N đi tìm việc làm để cùng bà Nh lo cho gia đình nhưng ông N không đồng ý, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Bà Nh và ông N đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N đã trực tiếp nhận Thông báo thụ lý và tất cả các văn bản của Tòa án, tuy nhiên ông N không có bất cứ ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông, bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh cho bà Nh được ly hôn với ông N.

- Về con chung: Bà Trần Thị Hồng Nh yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông N cấp dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 29/6/2021 cháu L thừa nhận hiện đang sống chung với mẹ là bà Nh tại nhà số 130, đường Trần Hưng Đạo, khóm 2, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, trường hợp cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nh.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L hiện nay đang sống chung với bà Nh, cuộc sống của cháu đang ổn định và cũng phù hợp với điều kiện học tập của cháu. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nh, giao cháu Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010 cho mẹ là bà Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con”. Đáng lẽ ra, ông N là người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng bà Nh trình bày hiện tại bà làm công nhân may, thu nhập mỗi tháng hơn 4.500.000 đồng, ngoài ra, bà còn phụ chị gái bán tạm hóa nên thu nhập đủ đảm bảo cuộc sống của bà và chăm sóc tốt về mọi mặt cho con chung nên bà Nh không yêu cầu ông Mai Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Hồng Nh tự trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ những phân tích, nhận định trên nên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng Nh với ông Mai Hoàng N.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Hồng Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Hoàng N không cấp dưỡng nuôi cháu Mai Hoàng L.

Ông Mai Hoàng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Mai Hoàng L (nam) sinh ngày 12-10-2010 mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Hồng Nh tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Nh phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nh đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0007939 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nh đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Thi hành án DS - TPST;
- UBND phường D, TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thanh Loan